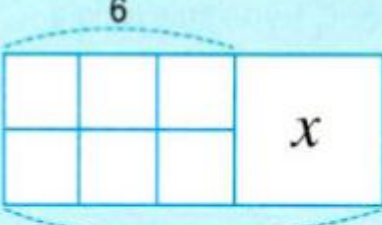


Lý thuyết Toán lớp 2: Tìm số trừ

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ



Số bị trừ : 10 $10 - x = 6$
Số trừ : x $x = 10 - 6$
Hiệu : 6 $x = 4$

$10 - x = 6$

Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.

II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Tìm x

- Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.
- Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.

Ví dụ: Tìm x , biết: $15 - x = 8$

Giải

Vậy giá trị cần tìm là $x = 7$

Dạng 2: Hoàn thành bảng

Điền các giá trị của số bị trừ, số trừ hoặc hiệu còn thiếu trong bảng.

- Tìm hiệu bằng cách thực hiện phép trừ hai số: Số bị trừ và Số trừ.
- Tìm số bị trừ hoặc số trừ (Dạng 1)

Ví dụ: Điền các số còn thiếu vào bảng sau:

Số bị trừ	75	84
Số trừ	36	
Hiệu		60

Giải

Ta có: $75 - 36 = 39$ và $84 - 60 = 24$ nên em điền được các số vào bảng như sau:

Số bị trừ	75	84
Số trừ	36	24
Hiệu	39	60

Dạng 3: Toán đố

- Đọc và phân tích đề: Bài toán thường cho giá trị ban đầu và giá trị còn lại, yêu cầu tìm giá trị đã bớt đi hoặc giảm đi.
- Tìm cách giải của bài toán: Muốn tìm giá trị đã bớt ta thường lấy giá trị ban đầu trừ đi giá trị còn lại.
- Trình bày bài toán.
- Kiểm tra lại lời giải và kết quả em vừa tìm được.

Ví dụ: Trong cửa hàng có 35 quyển vở, sau khi bán đi thì cửa hàng còn lại 13 quyển vở. Hỏi cửa hàng đã bán được bao nhiêu quyển vở?

Giải

Cửa hàng đã bán được số quyển vở là:

$$35 - 13 = 22 \text{ (quyển vở)}$$

Đáp số: 22 quyển vở.

Tham khảo toàn bộ: <https://vndoc.com/ly-thuyet-toan-lop-2>